

DU-GIÀ LUẬN KÝ

QUYỂN 22 (Phần Cuối)

BẢN LUẬN QUYỂN 86

Môn lớn thứ ba, là giải thích Tướng, Hành v.v.... Tụng trước nêu mười môn: 1- Tướng hành; 2- Tướng ngu; 3- Nhân; 4- Thắng lợi; 5- Chín trí; 6- Vô si; 7- Thắng tấn; 8- Khác nhau của ngã kiến; 9- Ba tướng hành; 10- Phẩm chung v.v... của pháp có ba, sẽ nói rộng ở sau.

Nói là có ba lần “Lại nữa” trong môn này, nên nói rằng ba. Ba lần “Lại nữa” chẳng phải một, nên nói “Đẳng” (bằng nhau).

Một “Lại nữa” trước, lược nói về bốn pháp Ốt-Đà-Nam, Hán dịch tướng chung của pháp, dịch là pháp ấn. Tuy nhiên, xét bản Phạm không có chữ “Pháp ấn”.

Lại, lần “lại nữa” thứ hai là nói rộng về ý của lần “lại nữa” đầu, nên nói “nói rộng sau”. Đây là Luận sư Viên v.v... đã giải thích. Nếu theo Pháp sư Cảnh, Thái v.v..., giải thích thì thành mười một đoạn. Môn thứ mười kia, được gọi là phẩm chung v.v... của pháp. Môn thứ mười một, gọi là ba sẽ nói rộng sau:

Nay, dựa vào giải thích của văn xuôi đã được phán quyết ở trước, tức thành mười đoạn:

1. Giải thích về tướng hành, xét văn, rất dễ hiểu.
2. Giải thích người ngu có ba tướng. Lại y cứ mạn, để nói về tướng ngu.
3. Giải thích Tuệ nhân, xa lìa trần cấu, có hai lược giải thích.
4. Giải thích thắng lợi.

Nói “Chánh thể tục và Đệ nhất nghĩa”, nghĩa là Y như Tỳ-Đàm, là giáo “năng thuyên”, gọi là Chánh tục lý “Sở thuyên”, gọi là Đệ nhất nghĩa.

5. Giải thích chín trí: Năm trí trước là kiến đạo trở xuống, bốn trí sau ở tướng Kiến đạo. Trí lưu chuyển của các hành. Đại khái, do ba thứ nhân duyên tập, nên tất cả hành tập đã có Chánh trí. Nghĩa là vì khổ,

Tập nên sinh sắc, vì Xúc tập nên sinh thọ, vì danh sắc nhóm hợp, nên sinh thức, tức vì ba tập này diệt, nên sắc, thọ, thức diệt, gọi là Hoàn diệt. “Duyên” vị ái là trí của nhân duyên tạp nhiễm. “Duyên” tai hại lỗi lầm là trí của nhân duyên thanh tịnh. Ở địa vị phàm phu tu năm trí trước, có thể nhanh chóng chứng bốn trí sau.

Thứ sáu, là giải thích về Trụ vô si, trước, là giải thích về Trụ vô si. Sau, chỉ rõ chung về trụ có si, trong đó, đầu tiên chỉ rõ có si, rơi vào số vô minh. Kế là nói về tên khác của ba độc. Tên tham có mười lăm, tên sân cũng có mười lăm, tên si có bảy. Sau, nói về sự khác nhau giữa hỷ và tham.

Thứ bảy, là giải thích Thắng tấn, trước nói về bốn Thắng tấn, sau, nói về tướng của ba Thắng tấn.

Nói “Não hại cho đến “tu tướng nhàm trái”, là trái lìa với bạn thân, của vật tan mất, nên sinh não hại.

Nói “trong đây, trước, đối với tướng tai hại lỗi lầm, cho về sau sẽ nói đến nguyên nhân lỗi lầm đó, làm rõ tu thứ lớp.

Thứ tám, là giải thích về sự khác nhau của ngã kiến. Luận sư Cảnh nói: “Nói “Ba duyên tự y chỉ ngã kiến, nghĩa là đối với các thân trong riêng mà khởi”, nghĩa là tức “duyên” thân mình, khởi phân biệt ngã kiến.

Bốn, “duyên” ngã kiến y chỉ người khác”, nói là đối với thân người khác mà khởi phân biệt, nghĩa là không chấp thân này ngã của mình, chỉ phân biệt thân người, chấp ngã như ở đây là tốt, không tốt v.v....

“Ngã kiến” Vì y chỉ sinh ngã mạn cho đến “Ví như trên mặt thanh tịnh viên mãn”, nghĩa là dụ cho thức tâm”, chất tượng, là dựa vào phát sinh ảnh tượng”, nghĩa là ngã mình đã chấp là ảnh tượng, dựa vào tự chấp ngã là, lại phân biệt chấp ngã như thế của người khác, gọi là ảnh tượng. Ảnh tượng vì dựa vào tự Y chỉ, phát sinh tướng hơn trong kém, nghĩa là lại dựa vào ngã của người khác chấp, mà so sánh với ngã của mình, rồi khởi tướng hơn kém.

Trong hợp dụ rằng “Như thế do tà phân biệt, nên duyên ngã kiến y chỉ của mình làm duyên, phát sinh duyên ngã kiến y chỉ của người khác.

“Như dựa vào chất v.v... trở xuống, là nêu dụ.

“Dùng Câu sinh ngã kiến làm duyên sinh ra ngã mạn”, nghĩa là phải biết rằng thí dụ khác với trước: Dựa vào phân biệt ngã kiến mà khởi mạn, xem thường người khác mà khởi. Dựa vào Câu sinh ngã kiến

mà sinh mạn, tự ý thị mà khởi, chỉ gọi là kiêu, nên có khác nhau, như nói về mắt, người đến bên chậu đựng nước sạch, tự ngắm mắt, tai của mình. ”Ngoài ra như trước nên biết tướng kia”, nghĩa là dụ cho Câu sinh ngã kiến, khởi ngã mạn.

“Đây là tất cả thứ Tát-ca-da kiến cho đến “có ân đức lớn”, nghĩa là khen giáo pháp Phật vượt hơn, năng diệt thân kiến. Đức Phật và đệ tử, chỉ bảo người tu hành, gọi là có ơn lớn.

“Chỉ do một nhân duyên như thế, cho đến “Vì chưa đầy đủ”, nghĩa là như nói tu hành, gọi là tùy phần trả ơn. Pháp sư Thái nói: “Gương soi là cái do nhân công tạo ra, nên dụ cho Kiến phân biệt. Vì nước chẳng phải do công sức con người tạo ra, nên dụ cho “kiến câu sinh”.

Thứ chín, là giải thích ba tướng. Vì các hành diệt, nên gọi là cõi Niết-bàn vô dư:

1. Nói là đối với nghiệp trước, nghĩa là trước và nay, để khởi các hành diệt hẳn.

2. Nói là sự sinh kia đã mặc tình tánh diệt hoại, chẳng phải trụ rốt ráo, các hành hẳn diệt.

3. Tất cả phiền não lìa hẳn trói buộc, nên vô dư đoạn, sau lại bất sinh. Do ba tướng này, vì các hành diệt, nên gọi là vắng lặng, không đồng với lòng rùa, sừng thỏ hoàn toàn không có.

Thứ mười, là giải thích phẩm chung v.v... của pháp có ba (sẽ giải thích rộng ở sau) trong đó có hai: Trước, nói bốn pháp Ốt-Đà-Nam. Sau, nêu hai “lại nữa”, giải thích rộng về nghĩa Ốt-Đà-Nam kia.

Tất cả pháp vô ngã, nghĩa là dựa vào “không” giải thoát, kiến lập tất cả pháp ấn thứ ba.

Niết-bàn vắng lặng, nghĩa là dựa vào môn vô tướng, để kiến lập Ốt-Đà-Nam của kiến thứ tư, là pháp ấn Niết-bàn. Pháp sư Thái nói: “Ốt-Đà-Nam có hai tiếng: Nếu là tiếng nặng thì nói rằng, nhiếp thọ lấy vật, vì tuệ thí người khác. Nếu là tiếng nhẹ thì là nghĩa sơ lược của các pháp. Như tất cả hành vô thường v.v... là nghĩa yếu lược của các pháp, nên ở đây là tiếng nhẹ.

Dưới đây, sẽ nêu hai lần “lại nữa” để giải thích rộng, trong đó, một lần “lại nữa” đầu nói sở trị, đã loại trừ tâm thối lui. Một lại nữa sau, kể là nói về hạnh năng trị.

Trong phần trước, nói dục Câu hành thắng giải, nghĩa là bốn thứ pháp Ốt-Đà-Nam, nên đối với các hành mà sinh lạc dục: Do bốn thứ pháp Ốt-Đà-Nam, vì nói bốn pháp ấn, nên đã được dứt trừ các hành lạc dục vô thường, khổ, không v.v..., đối với tu tập lạc dục trong hành vô

tướng của Niết-bàn vắng lặng.

Lại, đối với các hành vắng lặng, sinh ra lạc dục cho đến “tâm kia, thối lui v.v...”, nghĩa là trước hết, nêu bất lạc để nói về lạc dục kia, rất dễ hiểu.

Nói “Lại do hai duyên cho đến “Vì niệm quên mất”, nghĩa là do hai duyên lạc, dục này, nên tỏ ra sợ hãi đối với vô ngã, e rằng sẽ lui sụt.

Nói “Lại nhấn nhục này cho đến “Tâm người kia ngu muội v.v...”, nghĩa là đối với vô ngã này, vì nhấn dục chưa tập quen, nên cho dù hiểu rõ chỉ có các hành, nhưng tâm họ vẫn còn mê muội, và vì kèm theo ngã giải, nên thường tư duy cho đến tâm người kia lui sụt.

Dưới đây là nói về hạnh “năng trị”:

Nói “Đối với người có trí, đồng phạm hạnh, đã như thật đồng hiển rõ”, nghĩa là tâm quán sẽ bị bít lấp, ngưng đọng lại khi quán vô ngã, như thật ngữ bảo rằng, không tỏ thái độ kiêu ngạo, lừa dối, che giấu điều mình đã biết.

Nói “Do biến tri kia cho đến “Đều là quả đã chứng đắc”, nghĩa là “duyên” về ba sự, chánh trí biết khắp chấp ngã Tát-ca-da Kiến. Hạt giống của ngã kiến, gọi là tùy miên. Do chấp ngã nên tức chấp đoạn, thường vì thế, nên nói ngã kiến là chỗ y chỉ hai kiến đoạn, thường. Từ hai kiến thân biên này sinh khởi chấp mắc, kể cả tùy miên, gọi là quả đã được. trong thuận theo quán bảy phương tiện, Chánh kiến rất dễ hiểu rõ việc này. Dưới đây, là nêu ra ngã kiến, “duyên” ba việc:

1. Sở thủ, nghĩa là năm thủ uẩn.

2. Năng thủ, nghĩa là bốn thủ.

3. Nếu thủ như thế, nghĩa là bốn thức trụ về phương pháp thủ, tùy theo thứ lớp của bốn thức trụ đó, như trước, nên biết.

Làm chỗ nương tựa của tâm hai thủ: 1- Giải thích: “Bốn thức trụ là chỗ nương tựa của hai tâm “năng thủ” “sở thủ” ở trước.

2- Giải thích: “Ba sự làm chỗ nương tựa của hai tâm ngã và ngã sở ở trước. Cũng có thể dựa vào ba việc này khởi ngã kiến xong, tức làm đối tượng nương tựa cho hai kiến đoạn, thường, nên trong phần chung ở trước, nói về ngã chấp của ba việc, tức nói chỗ nương tựa của hai kiến đoạn, thường. Nói “Là tùy theo thứ lớp của ba việc kia”, như trước biết là chỗ nương tựa của tâm hai thủ.

Lại, đối với ở tất cả các triền của ba sự kia cho đến “Và tùy miên kia v.v...”, nghĩa là nêu ra quả đã được, đây là giải thích Biến tri.

Nói “Lại, nếu dựa vào ba việc kia thì, lẽ ra đã biết khắp lúc chánh

kiến vận chuyển cho đến “huống chi được xuất ly”, là thiện của giải thoát phần.

“Nếu là tùy thuận hiện quán cho đến có “Khả năng xuất ly”, là quyết trạch phần. “Nếu đã dẫn phát v.v... đến “Mới được xuất ly” là kiến đạo.

“Phải biết rằng, khi ba kiến như thế chuyển biến, sẽ có sự khác nhau này”, nghĩa là chánh kiến của giải thoát phần, chánh kiến của quyết trạch phần và chánh kiến hiện quán. Sự khác nhau của ba kiến này, đã nói như trước.

Môn lớn thứ tư, là giải thích về thần thông nhanh chóng v.v..., trước hết tụng trình bày mười môn:

1. Mau chóng hiểu thông.
2. Tự thể.
3. Cảnh giới của Trí.
4. Lưu chuyển.
5. Hạnh hỷ túc.
6. Xuôi dòng.
7. Biết tướng đoạn.
8. Tưởng.
9. Lập tứ lương trái.
10. Phẩm sở tác v.v... của sư sẽ nói rộng ở sau.

Trong Văn xuôi giải thích, tức là mười đoạn: Trong giải thích mau thông hiểu đầu tiên, trước nói về ba pháp. sau, nói về năm thứ lần lượt.

Trong phần trước:

1. Nói về ba lực, để cho được thông hiểu nhanh chóng.
2. Nói về sự khác nhau của trí, kiến.
3. Nói về tu bốn thiện xảo.

Trong phần đầu, nói “sức thường Tập”, nghĩa là thường làm, thường chuyển. Cuối cùng không đặt ra kỳ hạn rằng “Ta vì hôm nay, ngày mai, ngày sau, sẽ được hết lậu, khiến tâm nhàm chán mỗi một. Không tác động kỳ hạn này, thì sẽ không có nhàm chán uể oải.

Trong nghĩa trí, kiến khác nhau, tức có chín cặp. Lại, có Nhĩ diệm sắc, xưa nói Trí mẫu. Luận sư Cảnh truyền đạt lời Tam Tạng Pháp sư nói “Cũng là sở duyên”, tức sở duyên “hữu sắc” với ảnh tượng sở duyên của Vô Sắc.”

Đạt Luận sư nói “Ở đây, nói là cảnh giới. Dưới đây sẽ nói về bốn thiện xảo. Văn có ba: Trước là nói về sự thiện xảo. Kế là nói về năng

sở y, sau nói về đạo thanh tịnh.”

Trong phần đầu nói “Như thật biết khắp tất cả cảnh”, nghĩa là tất cả pháp của cảnh giới bốn niệm trụ.

Nêu ra sự thọ, nghĩa là Sơ Thiên phát ra ưu căn, cho đến bốn thiên phát ra lạc căn.

Kế là, trong phần nói về sở y, năng y. Luận sư Cảnh nói: “Siêng tu thiện xảo như thế, phải biết rằng có bốn thứ sở y (đối tượng nương tựa), năng y (chủ thể nương tựa). Nghĩa là nói về bốn thứ thiện xảo ở trước đều có sở y, năng y. Nghĩa sở y, nghĩa là tu tập chánh cần, quán hạnh, làm nghĩa sở y của bốn thiện xảo ở trước. Nghĩa năng y: là Pháp vô lậu của người học, vì y chỉ siêng năng mà có, nên là chủ thể nương tựa, ngoài ra không nói ở địa vị chưa được thanh tịnh.”

Pháp sư Thái nói: “Ở trước nói về ba mươi bảy phẩm Đạo, nói chung là bốn thứ thiện xảo, nghĩa chung được chia làm hai: ba niệm trụ trước, chánh đoạn, Thần túc v.v... làm sự sở y, vì ở kiến đạo. Một căn lực chi giác đạo v.v... sau, người Học đã có các pháp vô lậu làm sự “năng y”.

Dưới đây, là nói về đạo thanh tịnh, có hai lượt giải thích:

1/ Lượt trước rằng: “Các pháp kia đều do đạo thanh tịnh, về sau, mới thanh tịnh, nghĩa là hướng về phẩm trợ đạo của bảy môn trước. Các pháp này do được đạo thanh tịnh vô Học, về sau mới thanh tịnh.”

Sau là nói về năm thứ lần lượt, như văn, rất dễ hiểu.

2/ Lượt thứ hai, là giải thích tự thể; 1-Nêu chung; 2- Giải thích riêng năm câu:

1. “Lượng tuổi thọ có giới hạn” v.v... trở xuống, là nêu việc cần giữ viên đất sét, lấy, bỏ tự tại. Và chứng tỏ thân phải chết, không như đối tượng dục, nhanh chóng trong một sát-na.

2. Vì nhân tạo tác.

3. Vì mài mòn tiêu diệt.

4. Do bậc Thánh nói.

5. Vì thọ dục viên mãn.

Nói “Ba thứ nhân duyên, có thể được viên mãn v.v...”. Luận sư Cảnh nói: “Bố thí là nhân của tài sản, hoặc là nhân viên mãn của tự thể. Điều phục các căn và cõi Dục tu từ mà đắc quả, tức là rộng lớn thù thắng.

Hữu tình điều phục các căn viên mãn, đều thực hành và tu từ ở cõi Dục mà được quả tức là rộng lớn thù thắng, là nhân cúng dường viên mãn của hữu tình.”

Có chỗ giải thích: 1- Thí, giới điều phục sáu căn, vì điều thực hành, nên tài sản đầu viên mãn.

2- Vì quả do cõi Dục tu từ được, nên tự thể viên mãn.

3. Từ là nhân trước vì không tổn hại hữu tình, nên được viên mãn thứ ba.

Thứ ba, là giải thích về cảnh giới của Trí, trước nói về “hạnh trí”. Sau, nói về dứt ngu.

Trong phần trước, nói: “Đã được trí chưa được, nghĩa là được trí chưa từng được, nói thị xứ, chẳng phải có biết, chẳng phải có trí. Biến kể sở chấp, chẳng phải có biết, chẳng phải có trí.

Thị xứ, biết cái còn lại chẳng phải là “không trí”, nghĩa là tánh y tha khởi, vì chẳng phải không, nên biết là trí bất không”.

Dưới đây sẽ nói dứt trừ “hạnh ngu”. Luận sư Cảnh nói: “Trong đây chỉ nêu tám thứ: Ba thứ trước học rộng các pháp:

1. Thủy giới sinh ra: là nêu sắc pháp, phần nhiều do nước sinh ra.

2. Vô ngã dưỡng như ngã mà biểu hiện rõ ràng, là nêu chung năm uẩn.

3. Không tùy theo dục, mà vì tạo tác. Nghĩa là sinh rồi liền diệt, không được tùy dục mà có tạo tác.

Năm thứ sáu, y cứ ở uẩn: Sắc như đồng bọt nước, do ba hòa hợp sinh, vì giống nhau, như ba việc: mây, đất, mưa mà có bọt. Trên sắc uẩn khiến mọi duyên đã sinh. Thọ như bọt nổi. Cảnh sở tri có thể rõ ràng, dụ cho lạc thọ. năng đốt cháy là khổ thọ, Hay xui khiến mê loạn là xả thọ. Cũng có thể ba nghĩa dụ chung cho ba thọ. Tưởng như dương diệm, vì dứt trừ căn bản Tát-ca-da Kiến. Tưởng là rễ của kiến. Do quán lỗi lầm của tưởng, loại trừ được gốc của thân kiến.

“Đa số tự thể của phẩm đều nhân sự mà khác nhau: dương diệm phần nhiều nhân tưởng mà sinh. Nhân chúng nam, nữ và nhân sát-na đã sinh không dừng, rất dễ hiểu. Hành như cây chuối. Thức “hữu” “thủ” dựa vào bốn thức trụ, phát khởi các thứ tự thể tùy chuyển.

Pháp giống nhau: Thức hưu lậu, nương tựa bốn thức trụ, tạo nên tội phước v.v.... Tự tánh của hành không thật, như cây chuối. Khi tám thức khởi, diệt, thể của chúng chẳng chân thật, cũng như ảo thuật. Lược nói về tám thức này. Bảy tướng còn lại là giải thích như trong nghiệp dị môn phần).

Có chỗ giải thích: “Năm uẩn trong đây, mỗi uẩn đều dùng ba nghĩa để quán, cho nên có mười lăm tướng: Sắc uẩn có ba:

1- Sắc từ nước sinh.

2- Vô ngã giống với ngã kiến, vì dùng tướng biểu hiện rõ.

3- Không mặc tình tùy dục mà tạo tác.

Vì đủ ba nghĩa này, nên hiểu rõ sắc như bọt nước. Thọ uẩn có

ba:

1. Ba thứ căn trần, thức hòa hợp sinh.

2. Như mây, đất, nước mưa hòa hợp.

3. Vì bọt nước nổi “hữu” khởi, nên hiểu rõ thọ như bọt nước trôi

nổi.

Tướng uẩn có ba:

1) Như dợn nắng.

2) Có thể nói như lửa, vì có thể đốt cháy.

3) Có thể làm mê loạn chúng sinh, vì pháp tương tự.

Hành uẩn có ba:

1/ Dứt trừ Tát-ca-da kiến, như chặt cây chuối.

2/ Chứng hành uẩn, phần nhiều tự thể của phẩm đều từ nhân sinh ra khác nhau không đồng, chẳng có một thể tánh chân thật có thể được.

3/ Thời gian sau lượng sát-na, không có tạm ngừng, vì pháp tương tự.

Thức uẩn có ba:

1. Thức hữu lậu.

2. Nương tựa bốn Thức trụ.

3. Phát ra các thức tự thể chuyển, biến hóa thành các hành.

Thứ tư, là giải thích lưu chuyển. Văn chia làm ba: Đầu tiên, là nêu hai thế gian, để nói về sự khác nhau.

Kế là, nói về năm thứ sinh tử lưu chuyển. Sau, nói về năm tướng lưu chuyển bị ràng buộc.

Trong phần đầu, mé trước sau của khí thế gian, cách xa đến hai mươi kiếp Không, gọi là mé trước sau dứt. Lại, nhân của sinh tử khí hẳn cắt đứt, chỉ vì y cứ ở phân biệt chung đã được duy trì, nên nói rằng, đạo lý không dứt. Nhân ngoại khí của tự thân cũng dứt. Lại, sinh tử của khí thế gian dứt mà lại nối tiếp. Kiếp “không” một phen cách biệt, lại nối tiếp. Đạo đối trị chủng loại sinh tử, hể một phen dứt thì không bao giờ còn nối tiếp nhau nữa!”

kế là, nói về năm tướng lưu chuyển, như văn.

Dưới đây, là nói về năm tướng bị ràng buộc.

Nói “Chính là chủ thể ràng buộc”, nghĩa là đồng loại của mình.

Không nhầm chán với khổ v.v..., nghĩa là người tu hành đối với uẩn khổ của mình, không có nhầm chán, uẩn, khổ chính là chủ thể ràng buộc.

Thứ năm, giải thích hạnh mừng đủ. Đầu tiên, là nói về sự hỷ túc (mừng đủ). Sau, là nói về đường hạnh ái.

Trong phần trước, con người có nhiều sự nghiệp, như thú hưởng về dục. Trời thôi dứt sự nghiệp, như đứng, ở. Địa định của Phạm Thiên, như ngồi. Hữu đảnh vắng lặng như nằm.”

Dưới đây sẽ nói về con đường của hạnh ái, văn chia làm ba. Đầu tiên là nói về con đường năm hành. Kế là nói về con đường của hạnh ái. Sau, nói về hai thứ quả và tướng nhân của con đường hành du ái.

Trong phần đầu nói: “Phải biết rằng đối với người kia, như thứ lớp của năm hành kia, khác nhau của thú hưởng.

Hai thứ đầu, gọi là thú hưởng. Thứ ba gọi là đứng, thứ tư gọi là ngồi, một thứ sau gọi là nằm.

Kế là, nói trong bốn con đường hành ái: Đầu tiên là nói về bốn con đường. Sau thuộc về bốn câu.

Trong phần trước, nói “Trong sở đắc, hoặc chuyển, hoặc tập v.v...”. Nghĩa là đối với các tư cụ đã được, tùy cái người kia muốn, hoặc đổi bán cho người khác, hoặc tự tập cận ái. “Thọ Duyên” cảnh này và “duyên” các hữu, do vì phát nghiệp.

Dưới đây là thuộc về bốn câu: Phải biết rằng, bốn con đường như thứ lớp thú hưởng v.v.... Như nói thú hưởng v.v.... Ở chỗ khác nói là bốn xứ như mừng vui, cũng thuộc bốn con đường, như thứ lớp con đường ấy.

Dưới đây là nói về ba thứ quả và tướng nhân của con đường du hành ái. Trước là nói về sự khác nhau của tướng quả:

Nói “Các thứ khác nhau của tất cả thân”, nghĩa là năm đường, gọi là các thứ, một đường trong cõi Sắc, gọi là một thứ. Sau là nói về nhân khác nhau, nên khiến cho quả khác nhau.

Nói “tức khác nhau này”, nghĩa là thân, thọ thuộc về năm thứ hành.

Các thứ khác nhau: Ở đây có hai cách giải thích:

1/ “Tức năm thứ hành của “hữu” sau.

2/ “Thân thọ thuộc về năm uẩn: như Sắc v.v...”, nay cứ theo văn dưới đây, thì giải thích sau là hơn.

Thứ sáu, là giải thích về xuôi dòng, trước là nói về xuôi dòng, sau, chỉ rõ về ngược dòng.

Trong phần trước, nói “Thế nào là nổi, chìm?”

Nghĩa là về các hành, như trước đã nói, sự trôi lăn v.v..., tùy theo thứ lớp v.v... của chúng.”

Có chỗ giải thích: “Nghĩa là tức ở trước đã nói “năm thứ sự trôi lăn như xứ v.v... kia”, chấp sự ban đầu là “ngã”, chấp bốn sự sau là “sở”, nên nói tùy thứ lớp”.

Nay, “giải thích tức như ở trước đã nói”: Các hành lữ chuyển, nhân duyên tạp nhiễm, thanh tịnh và thể thanh tịnh”, vì không biết như thật, nên chấp ngã, ngã sở.”

Dưới đây, trong giải thích về ngược dòng, trước chỉ rõ chung ngược dòng. Sau, nhân nói về tướng thông minh, có mười chữ “lại”, để làm số.

Thứ bảy, là giải thích tướng của trí đoạn. Trước, là nói về biết, nghĩa là tướng đoạn. Sau nói về ba thắng lợi.

Trong phần trước, tự có biết rõ vô ngã mà chưa dứt trừ ngã chấp. Tự chưa dứt trừ ngã chấp. Tự có biết rõ vô ngã, mà dứt ngã chấp, đối với hai người này do hai tướng. Ba thắng lợi sau, do tướng trước được, không nói là được riêng.

Thứ tám, là giải thích tướng, trước là nêu, sau là giải thích riêng theo thứ lớp.

Đầu tiên, giải thích về quả khác nhau, tức là Trạch diệt. Nói “ là tu tướng này cho đến” vô minh làm bạn. Nghĩa là tham của ba cõi là gốc. Điều cử, ngã mạn, vô minh, theo thứ lớp, giúp đỡ một.

Các chỗ nói phiền não. Ở đây, y cứ một môn. Lại có khác nhau. “Nói là ở trong đây, chỉ bày rõ kiết phần trên, phần dưới đều dứt hết”, nghĩa là ở đây, chỉ rõ môn giản lược, chỉ nói dục tham, tức thuộc về năm phần dưới. Tham sắc, tham Vô Sắc, điều cử, mạn, vô minh, tức là năm kiết phần trên. Nêu “hoặc” đã dứt trừ, chứng tỏ được Trạch diệt, quả chung như vô thường, v.v...

Thứ hai, là giải thích tự tánh: là tự tánh của các tướng như vô thường v.v... tức là ba tuệ: Văn tuệ, gọi là thân gần gũi. Tư tuệ, gọi là tu tập, tu tuệ, gọi là tu tập nhiều. Lại, y cứ sáu tác ý, hiểu rõ tác ý tướng, gọi là gần gũi. Trừ tác ý của Gia hạnh rất ráo, bốn tác ý còn lại, gọi là tu tập. Tác ý của Gia hạnh rất ráo gọi là tu tập nhiều.

Lại “Do tác ý sự sở duyên của căn sở y, tùy theo thứ lớp đó, phải biết gọi là Thừa”, nghĩa là căn sở y ngã của tướng vô thường. Tác ý “duyên” sự sở duyên làm tùy kiến lập.

Lại “Do v.v... trở xuống, là giải thích tên khác của tướng. Thứ ba,

giải thích sự khác nhau của phẩm loại, nghĩa là khi tu tưởng vô thường như thế, sẽ nhanh chóng nhổ gốc tùy miên v.v... rất dễ hiểu.

Thứ tư, là giải thích về phương tiện khác nhau. Nói là “Một mình ở chỗ rảnh rang, cho đến” hai thứ đều đủ” nghĩa là thuận theo Niết-bàn tức là đạo phương tiện chứng đắc Niết-bàn tức đạo vô ngại. Do đủ hai đạo này, nên chứng Niết-bàn.

Thứ chín, trong trái với tư lương, trước, nói về pháp tư lương trái, thuận. Sau, nói về giáo đạo.

Trong phần trước, đầu tiên, là nói về trái với tư lương, sau trái lại hiển bày thuận với tư lương. Trong phần trước đầu tiên là nói về năm thứ trái với tư lương, sau nói về thuận theo pháp kia.

Lại có năm thứ như thứ lớp, phối hợp với năm thứ trước.

Nói về hai ly dục:

- 1) Nói là lìa triền
- 2) Nói về lìa tùy miên.

Y cứ trong phần nói về giáo đạo, Pháp sư Thái nói: “Ba thứ trước là nói ngôn giáo của chánh đạo khi trụ định, hai thứ sau, là nói ngôn giáo của chánh đạo thực hành việc lúc xuất định. Nếu theo sự phán quyết của Luận sư Cảnh thì văn ngôn giáo của năm thứ chánh đạo này tức là chữ lược mà Luận sư đã sáng tác trong giải thích bài tụng.

“Phẩm Đăng, sẽ giải thích rộng ở sau” nghĩa là nêu “đăng thủ” mà Luận sư đã sáng tác giản đơn. Phẩm rộng sau: phẩm có mười lăm đoạn.

Nay, không dựa vào sự phán quyết này. Lại nữa, “Đại sư v.v.... trở xuống, thứ mười giải thích phẩm đăng mà Luận sư đã sáng tác v.v... sẽ nói rộng sau. Văn được chia làm hai: Trước một lần “lại nữa” chính là nói về việc mà Luận sư đã làm. Sau, có mười lăm lần “lại nữa” giải thích rộng về lần “lại nữa” đầu.

Trong phần trước, có chỗ giải thích: “chính là chiết phục, nghĩa là chiết phục tội nặng.

Chính là quở trách: quở trách tội nhỏ.

Nay, giải thích: “chiết phục tà đạo, nhiếp thọ chánh đạo, quở trách có trái phạm. Chính là nói khổ, tập, chính là nói diệt, đạo

Trong mười lăm lần “Lại nữa”, đối tác sơ lược.

Thứ nhất, đối tác thọ ký riêng sự xua đuổi. Trong ghi nhận riêng, Luận sư Cảnh nói: “Do hai nhân duyên thọ ký riêng tướng che giấu, nghĩa là Thanh văn đấu tranh, trái vượt hạnh chung, dự trừ thọ ký tướng mạo trong giới luật: 1) Khuấy rối càng lan rộng thêm. 2) Tướng ứng với

luật”.

Có chỗ giải thích: “Lúc Thanh văn đấu tranh, chỉ có thể như tướng cỏ che đất mà thọ ký riêng. Do hai nhân duyên.

1) E đấu tranh khuấy rối lan rộng.

2) Thọ ký riêng của tướng che lấp tương ứng với luật, trong xua đuổi, do bảy nhân duyên:

1) Thấy một chúng Tỳ-kheo đều thực hành tà hạnh nên đều đuổi ra khỏi chúng.

2) Trong một chúng, thấy phần đông người làm tà hạnh kia kéo nhau đến chỗ Phật. Theo đa số đều đuổi.

3) Dù là người tà hạnh ít, nhưng là phương tiện thủ chúng, nên đều đuổi ra.

4) Dù không thực hành tà hạnh, nhưng vì tánh xấu, ác không được ở chung, nên đuổi.

5) Người bị trú xứ khác đuổi, rồi đến đây, nên phải đuổi ra. Hai người sau, rất dễ hiểu.

Thứ hai, là đối hành khát vào trú xứ.

Thứ ba, đối nhiếp thủ chúng, khuyến dụ trời.

Thứ tư, đối đầu tiên, tin, sau ăn năn, sa-di, lao sách.

Thứ năm, là sư nói đối đã qua.

Thứ sáu, là đối quả phạm, trị tà.

Y cứ trong đối trị tà, có bốn lần “lại nữa”;

Ba lần “lại nữa” trước, là nói về tà. Một lần “lại nữa” sau, là nói về đối trị.

Trong ba lần “Lại nữa” trước, nói “Nghĩa là đối với ba cho đến “như trước nên biết”. Có chỗ giải thích: “Tức thủ v.v..., gọi là ba sự, có thể dẫn văn trước.”

Nay, giải thích: “Nói ba việc, như ở trước đã nói:

1. Các dụng cụ giúp ích trong cuộc sống hằng ngày.

2. Tướng tổn hại người khác.

3. Hoặc bị người khác mắng nhiếc, phá hại.

Hoặc tùy phần có một phi ái hiện hành, người đồng phạm hạnh, không đồng phần pháp.

Y cứ trong phần nói về đối trị, nói “1- Vì dứt trừ Tầm, Tư bất chính, vì không có điên đảo, thường nói hai hạnh v.v...”. Luận sư Cảnh nói: “Hai niệm xứ chung, riêng gọi là hai hạnh.”

Có chỗ giải thích: “1- Không có điên đảo; 2- Thường gọi là hai hạnh”.

Nói “Tức là có thể chứng ngay tâm định vô tướng và trụ môn Cam lộ nhiệm mầu v.v... của hai cõi”, nghĩa là giới đoạn, giới không có dục, gọi là hai cõi. Hai thứ Niết-bàn, gọi là cam lộ mầu nhiệm.
